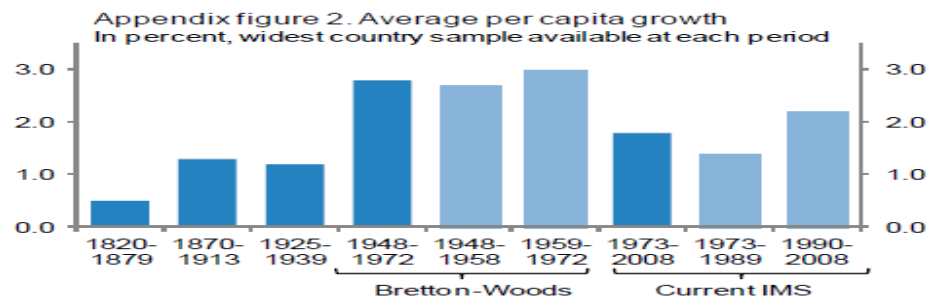
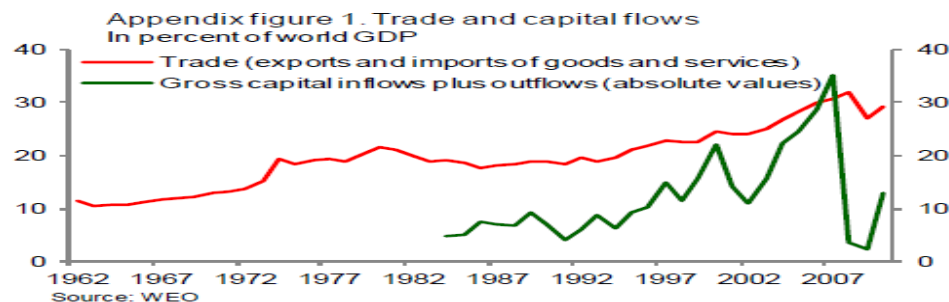


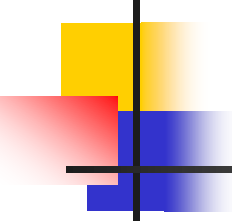
$$GDP = C + I + G + (X - M)$$

consumption      investment      government expenditure      exports      imports  
                                                                                                                          net exports

# Hạch toán thu nhập quốc dân và Cán cân thanh toán

Châu Văn Thành

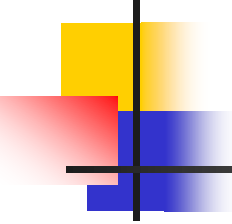




# Độc số liệu thực tế, IMF

---

- Việt Nam
- Trung Quốc



# Đồng nhất thức quan trọng

---

Tổng sản phẩm trong nước (GDP)

- $GDP = C + I + G + X - M$

Tổng thu nhập quốc dân (GNP hay GNI)

- $GNI = GDP + NFP$

- NFP: Net Factor Payments from Abroad

Tổng thu nhập khả dụng quốc gia (GNDI)

- $GNDI = GNI + NTR$

- NTR: Net Transfers from abroad

Tổng chi tiêu trong nước (Domestic Absorption)

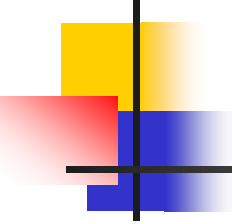
- $A = C + I + G$

Cán cân vãng lai (Current Account)

- $CA = X - M + NFP + NTR$

Cán cân thương mại (Trade Balance, Net Exports)

- $TB = NX = X - M$



# Đồng nhất thức quan trọng

---

- Đặt  $Y = \text{GDP} = C + I + G + X - M$  [1]

- Và  $(Y - T) = C + \text{Sp} \Rightarrow Y = C + \text{Sp} + T$  [2]

(1) và (2)  $\Rightarrow$

- $(I + G + X) = (\text{Sp} + T + M)$  [3]

- $(\text{Sp} - I) + (T - G) = (X - M)$  [4]

- $I = \text{Sp} + (T - G) + (M - X) = \text{Sp} + \text{Sg} + \text{Sf}$  [5]

Đến đây ta cũng có ít nhất 3 cách viết về TB (hay NX),  
đó là gì? Và ý nghĩa kinh tế?

# Trao đổi sản lượng giữa các quốc gia - ý nghĩa kinh tế

- Nền kinh tế mở:

- Thu nhập nội địa

$$Y = C + I + G + X - M$$

- Chi tiêu nội địa

$$A = C + I + G$$

- Ví dụ:

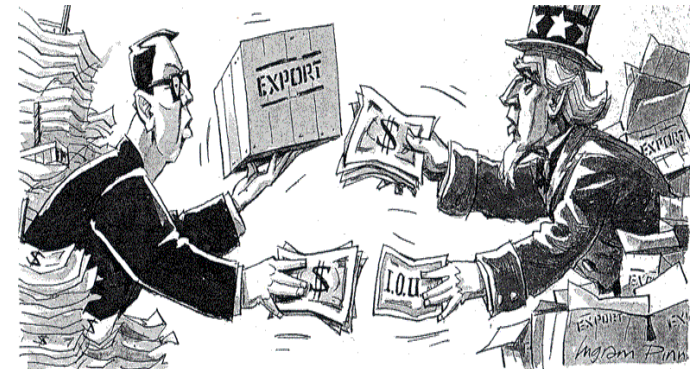
- Thu nhập < Chi tiêu => ?

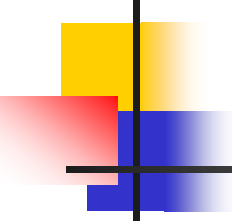
- Tài trợ?

- Tài trợ ngắn hạn và dài hạn?

- Thu nhập < Chi tiêu => luôn luôn xấu?

- Một cách hỏi khác: thâm hụt CA hay TB là luôn xấu?





# Cán cân thanh toán (BOP)

---

- Cán cân thanh toán BOP:
  - *Tóm tắt kết quả giao dịch xuyên biên giới của một quốc gia, thường trong một năm*
- Giao dịch quốc tế:
  - Hàng hoá và dịch vụ
  - Vốn/Tài chính
  - Dự trữ ngoại tệ



# Dòng vốn và cán cân thanh toán

---

- Cán cân thanh toán BOP của một quốc gia (**balance of payments**) tóm tắt các giao dịch với phần còn lại của thế giới.
- **Tài khoản vãng lai (current account)** bao gồm các giao dịch hàng hóa và dịch vụ, và các khoản thu nhập yếu tố và các khoản chuyển nhượng.
  - **Cán cân thương mại (merchandise trade balance)** ghi chép kết quả giao dịch hàng hóa và dịch vụ.
- **Tài khoản vốn và tài chính (financial account)** đo lường các dòng vốn.
- Theo định nghĩa, tổng tài khoản vãng lai và tài khoản vốn và tài chính (bao gồm cả tài trợ chính thức) bằng zero.



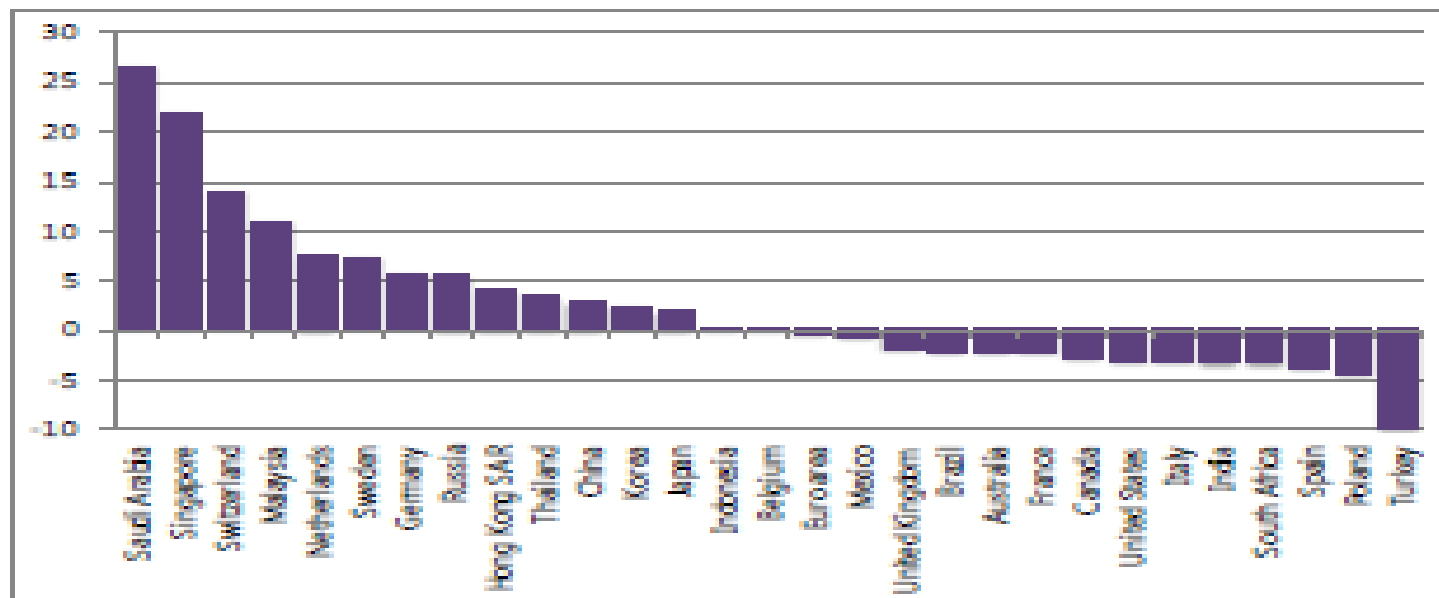
# BOP – một ví dụ nhận dạng

|                                                                                | Nhận ngoại tệ (+) | Chi ngoại tệ (-) |
|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------|
| <b>Cán cân vãng lai (CA)</b><br>Xuất khẩu<br>Nhập khẩu<br>....                 |                   |                  |
| <b>Cán cân vốn và tài chính (KA)</b><br>FDI<br>FPI (FII)<br>Vay/cho vay<br>... |                   |                  |
| <b>Sai và sót (EO)</b>                                                         |                   |                  |
| <b>Thay đổi dự trữ ngoại tệ (<math>\Delta FR</math>)</b>                       |                   |                  |

Để đơn giản, giả sử EO không đáng kể và bằng 0

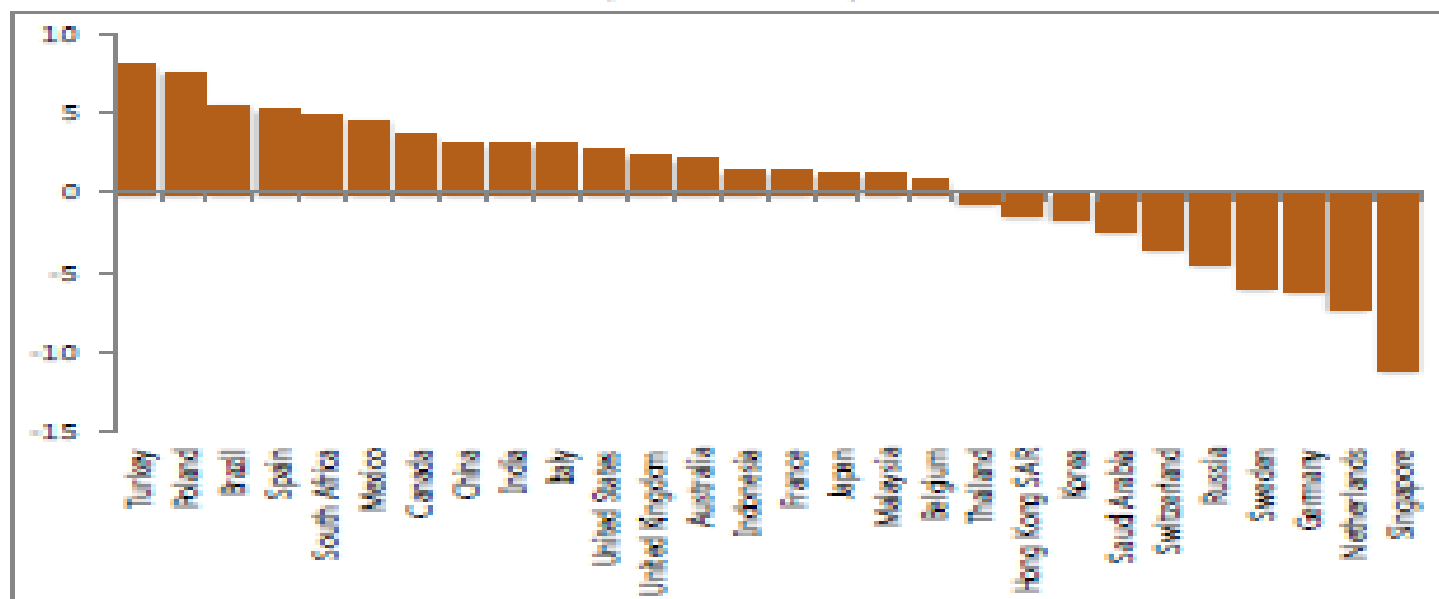


**Figure A1. Current Account Balances, 2011**  
(Percent of GDP)

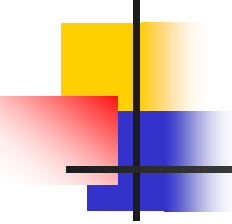


Source: IMF, World Economic Outlook Database

**Figure A2. Net Capital Flows, 2011**  
(Percent of GDP)



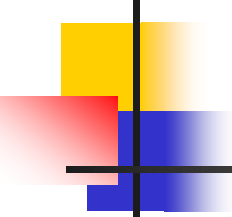
Source: IMF, World Economic Outlook Database



# Điều gì có thể xảy ra nếu

---

- BOP thặng dư:
  - $S\$ > D\$$ ,
  - Nội tệ lên giá,
  - Tích lũy dự trữ \$,...
- BOP thâm hụt:
  - $D\$ > S\$$ .
  - Nội tệ giảm giá,
  - Giảm dự trữ ngoại tệ \$...



# GDP & BOP

---

## GDP accounts:

|     |      |
|-----|------|
| ■ C | 1000 |
| ■ I | 200  |
| ■ G | 300  |
| ■ X | 500  |
| ■ M | 550  |

-----

|       |      |
|-------|------|
| ■ GDP | 1450 |
|-------|------|

## BOP:

|                               |            |
|-------------------------------|------------|
| ■ <b>Current account (CA)</b> | <b>-50</b> |
| ■ Balance on merchandise      | -200       |
| ■ Balance on services         | 150        |
| ■ Net investment income       | -25        |
| ■ Unilateral transfers        | 25         |
| ■ <b>Financial account</b>    | <b>50</b>  |
| ■ Net direct investment       | -125       |
| ■ Net portfolio investment    | 150        |
| ■ Errors and omissions        | -25        |
| ■ Change in official reserves | 50         |

**Một số ví dụ thực hành**

**Quan hệ giữa cán cân vãng lai và cán cân vốn và tài chính?**

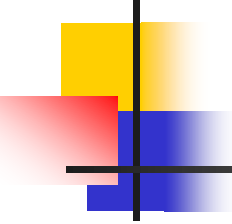
6. Tỷ trọng thành phần GDP theo phương pháp chi tiêu của Việt Nam được liệt kê ở bảng sau (nguồn: TCTK 2010 và 2011e)

|                                    | 2005   | 2008    | 2009    | 2010 (sơ bộ) |
|------------------------------------|--------|---------|---------|--------------|
| <b>TỔNG SỐ</b>                     | 100    | 100     | 100     | 100          |
| Tổng tích lũy tài sản              | 35,58  | 39,1    | 38,13   | 38,88        |
| Tổng tài sản cố định               | 32,87  | 34,61   | 34,52   | 35,56        |
| Thay đổi tồn kho                   | 2,71   | 5,10    | 3,61    | 3,32         |
| Tiêu dùng cuối cùng                | 69,68  | 73,53   | 72,77   | 73,04        |
| Nhà nước                           | 6,15   | 6,12    | 6,30    | 6,53         |
| Cá nhân                            | 63,53  | 67,4    | 66,47   | 66,51        |
| Xuất khẩu ròng hàng hóa và dịch vụ | - 4,18 | - 15,21 | - 10,35 | - 10,05      |
| Sai số                             | - 1,08 | 1,97    | - 0,55  | - 1,88       |

Nhận xét về quan hệ thu nhập và chi tiêu nội địa của Việt Nam?

7. Nhận xét tình trạng cán cân thanh toán (BOP) Việt Nam, 2007-2010 (tỷ USD)  
(Nguồn: WB (2011a.); số liệu dự trữ ngoại hối của WB (2011b.))

|                             | 2007  | 2008  | 2009  | 2010  |
|-----------------------------|-------|-------|-------|-------|
| Tài khoản vãng lai          | -7,0  | -10,8 | - 6,1 | - 4,0 |
| Cán cân thương mại          | -10,4 | -12,8 | - 8,3 | - 7,1 |
| Dịch vụ phi yếu tố          | -0,9  | -0,9  | - 1,2 | - 0,9 |
| Thu nhập từ đầu tư          | -2,2  | -4,4  | - 3,0 | - 4,6 |
| Chuyển giao ròng (kiều hối) | 6,4   | 7,3   | 6,5   | 8,6   |
| Tài khoản vốn và tài chính  | 17,5  | 12,3  | 11,3  | 13,5  |
| FDI (ròng)                  | 6,6   | 9,3   | 6,9   | 6,1   |
| Vay trung và dài hạn        | 2,0   | 1,0   | 4,5   | 2,1   |
| Vốn khác (ròng)             | 2,7   | 2,7   |       | 2,9   |
| Đầu tư gián tiếp (FII)      | 6,2   |       |       | 2,4   |
| Dự trữ ngoại hối            | 21,0  | 23,0  | 14,1  | 12,4  |



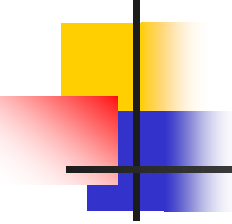
# Đến đây ta có

---

## Cán cân thương mại (Xuất khẩu ròng)

- $TB = X - M$
- $TB = GDP - A = GDP - (C+I+G) = Y - A$
- $TB = (Sp-I) + (T-G)$
- TB: tài trợ bởi dòng vốn vào ròng (KA &  $\Delta FR$ )

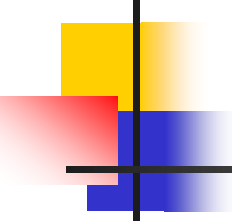
Ý nghĩa từng cách viết?



# Thực hành 1

---

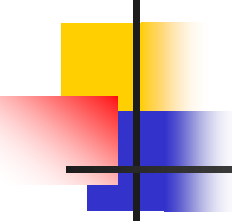
- 4 cách viết của cán cân thương mại và ý nghĩa của từng cách viết là gì?



## Thực hành 2

---

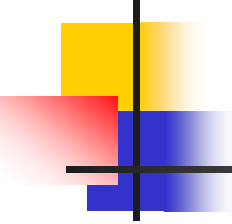
- Thâm hụt cán cân thương mại là tốt hay xấu?



## Thực hành 3

---

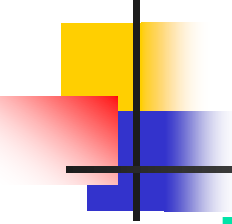
- Mỗi quan hệ giữa tài khoản vãng lai và tài khoản vốn (tài khoản vốn và tài chính) trong cán cân thanh toán của một quốc gia là gì?



## Thực hành 4

---

- Dòng vốn vào ròng và thâm hụt cán cân thương mại. Đây là nguyên nhân và đây là kết quả?



# Thực hành 5

| Nước | $(Sp - I)$ | $(T - G)$ | $(X - M)$ |
|------|------------|-----------|-----------|
| A    | -4         | -5        | -9        |
| B    | +9         | -5        | +4        |
| C    | +5         | -10       | -5        |

Hỏi:

1. KA của các nước này nhiều khả năng là thặng dư hay thâm hụt?
2. Khu vực nào vay ròng từ khu vực nào?